

Số: 11 /2014/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 08/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 101/TTr-SNN ngày 21/4/2014 và Báo cáo thẩm định số 74/BC-STP ngày 10/4/2014 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 08/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

1. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Nội dung chi

Nguồn kinh phí khuyến nông địa phương được chi cho các nội dung sau:

1. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, bao gồm các nội dung chi cụ thể theo quy định tại Điều 1.2, Khoản 1, Điều 5 Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông.

2. Thông tin tuyên truyền, bao gồm: Thông tin, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng; diễn đàn khuyến nông; hội nghị tổng kết khuyến nông, giao ban khuyến nông vùng; hội chợ triển lãm hàng nông nghiệp cấp khu vực; hội thi về các hoạt động khuyến nông cấp khu vực, cấp tỉnh; xây dựng và quản lý dữ liệu hệ thống thông tin khuyến nông.

3. Xây dựng các mô hình trình diễn về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm các nội dung chi theo quy định tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010.

4. Nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng, bao gồm hoạt động thông tin, quảng cáo, hội thảo đầu bờ.

5. Mua bản quyền tác giả, mua công nghệ gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Biên soạn và in giáo trình, tài liệu mẫu để hướng dẫn, đào tạo, tư vấn khuyến nông.

7. Thuê chuyên gia trong nước, ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông; đánh giá hoạt động khuyến nông.

8. Tham quan, học tập trong và ngoài nước.

9. Mua sắm trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

10. Quản lý chương trình, dự án khuyến nông.

11. Các khoản chi hợp pháp khác phục vụ hoạt động khuyến nông.”

2. Nội dung Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Mức hỗ trợ

1. Mức chi hỗ trợ và đối tượng được hỗ trợ đối với các nội dung chi: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo; xây dựng các mô hình trình diễn về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau; nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng; mua bản quyền tác giả, mua công nghệ gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; biên soạn và in giáo trình, tài liệu mẫu để hướng dẫn, đào tạo, tư vấn khuyến nông; mua sắm trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho các hoạt động khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 3, 4, 5, 6 và Khoản 9, Điều 5 Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010.

2. Mức hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền:

a) Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tài liệu khuyến nông, Tạp chí khuyến nông:

- Mức chi cho hoạt động tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng và xây dựng tài liệu khuyến nông theo kết quả đấu thầu hoặc đặt hàng thực hiện theo chương trình, dự án hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với Tạp chí khuyến nông: Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối tượng và kinh phí đặt hàng Tạp chí khuyến nông cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông, đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ khuyến nông do cấp tỉnh quản lý. Mức chi theo thực tế và chứng từ hợp lệ.

b) Diễn đàn khuyến nông: Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010.

c) Hội nghị tổng kết khuyến nông thực hiện theo quy định tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 16/02/2011 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

d) Chi hội chợ triển lãm nông nghiệp cấp khu vực:

- Đối với các đơn vị tham gia gian hàng: Mức hỗ trợ theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 5 Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010.

- Đối với đơn vị tổ chức: Các mục chi và mức chi cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Chi cho các hội thi về khuyến nông cấp khu vực, cấp tỉnh: Các mục chi và mức chi cụ thể thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Chi xây dựng và quản lý dữ liệu hệ thống thông tin khuyến nông, bao gồm thuê đường truyền, mua phần mềm, cập nhật số liệu, bảo trì, bảo mật và các khoản chi hợp pháp khác theo thực tế thể hiện trên các chứng từ hợp lệ theo quy định hiện hành.

3. Chi thuê chuyên gia trong nước, ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông; đánh giá hoạt động khuyến nông:

a) Căn cứ tính cần thiết và khả năng kinh phí, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện chương trình, dự án khuyến nông quyết định lựa chọn thuê chuyên gia trong nước, ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông với các hình thức phù hợp. Mức chi theo thỏa thuận giữa hai bên và được thể hiện trong hợp đồng thuê theo quy định pháp luật, nhưng phải phù hợp với trình độ của chuyên gia và yêu cầu của công việc. Đối với trường hợp mức thuê chuyên gia từ 1.000 USD/người/tháng trở lên phải do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Việc thuê chuyên gia trong nước hoặc ngoài nước đánh giá hoạt động khuyến nông phải căn cứ tính cần thiết hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và khả năng kinh phí, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định về hình thức thuê, mức chi trả cụ thể.

c) Kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này được lấy từ phần kinh phí quản lý chương trình, dự án khuyến nông.

4. Chi tham quan, học tập trong nước và nước ngoài:

a) Mức chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 5 Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010.

b) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ yêu cầu thực tế tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc tổ chức tham quan học tập ở nước ngoài, thành phần, số lượng, thời gian chuyển đi.

5. Chi Quản lý chương trình, dự án khuyến nông thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông.

6. Chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông:

Mức chi cho các hoạt động khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quy định hiện hành của Nhà nước về chi các hoạt động tương ứng.”

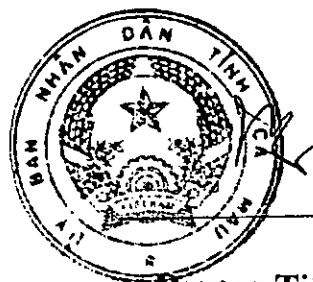
Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Báo, Đài, Website tỉnh (đăng, phát nội dung);
- LĐVP UBND tỉnh;
- CV (L);
- Phòng: NN-NĐ, KT-TH (VIC);
- Lưu: VT, Mi37/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Tiến Dũng